

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28-6-2018
V/v "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lục Văn Văn.
2. Ông: Bùi Nguyên Thoại.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nhâm Đình Mạnh-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

-Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh-Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018 về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Trịnh Quang N, sinh năm 1987.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do.

Địa chỉ: Tổ 13, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do.

Địa chỉ: Thôn L, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai anh Trịnh Quang N trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 6 năm 2017, tại ủy ban nhân dân xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, chia sẻ thông cảm, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không cải thiện. Anh chị đã ly thân từ tháng 01 năm 2018 đến nay chấm dứt mọi quan hệ không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Trong quá trình chung sống anh và chị Nguyễn Thị H không có con chung, không có tài sản chung, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Trịnh Quang N kết hôn ngày 29 tháng 6 năm 2017, tại ủy ban nhân dân xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Trong thời gian chung sống vợ chồng không

hạnh phúc , nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trịnh Quang N . Trong quá trình chung sống chị và anh Trịnh Quang N không có con chung, không có tài sản chung, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn của anh Trịnh Quang N giải quyết cho anh Trịnh Quang N được ly hôn với chị Nguyễn Thị H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng: Anh Trịnh Quang N và chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trịnh Quang N và chị Nguyễn Thị H theo quy định khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Quang N và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 6 năm 2017, tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh chị đều thừa nhận cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau, dẫn đến vợ chồng ly thân chấm dứt mọi quan hệ, không ai quan tâm đến ai. Điều đó cho thấy anh Trịnh Quang N và chị Nguyễn Thị H cuộc sống chung không hạnh phúc, nên đã sống ly thân thời gian dài cho đến nay và anh chị đều đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Như vậy, có căn cứ xác định cuộc sống không còn tình cảm, không hạnh phúc. Nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Trịnh Quang N là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung: Anh chị xác định không có con chung, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Anh chị không yêu cầu, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc anh Trịnh Quang N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Quang N. Đối với chị Nguyễn Thị H về việc “Ly hôn”.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Quang N được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về án phí: Buộc anh Trịnh Quang N phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà Nguyễn Thị T đã nộp thay cho anh Trịnh Quang N theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0005047 ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Xác nhận anh Trịnh Quang N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn anh Trịnh Quang N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Chi cục THADS TP;
- Dương sự;
- STP;
- UBND xã Tà Phời, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ;

Nguyễn Thái Hà